TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2023/HS-ST
Ngày 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Ngọc Sử.

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023; theo quyết định xét xử số 79/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023; đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như C (đã chết) và bà Phạm Thị M2 , sinh năm 1954; có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10/6/2023 đến ngày 13/6/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng *(có mặt tại phiên tòa).*

* *Bị hại:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Ni, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Ông Phạm Trường X, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn N, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2022, thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Văn M quen biết và nảy sinh quan hệ tình cảm với chị Ngô Thị L. Trong một lần gọi điện thoại Video qua ứng dụng Messenger, M yêu cầu L cởi quần để M nhìn bộ phận sinh dục của L; L đồng ý, sau khi L làm theo yêu cầu chỉ mặc áo không mặc quần thì M đã dùng điện thoại Oppo, màu xanh của mình chụp lại màn hình nhiều hình ảnh nhạy cảm của Lvà lưu vào điện thoại. Đến tháng 4 năm 2023, thấy không còn hợp và muốn chia tay với M thì L đã chặn số điện thoại, Facebook, Zalo của M. Đến ngày 06/6/2023, L chủ động mở chặn điện thoại, Zalo thì M đã sử dụng điện thoại Oppo màu xanh, lắp số thuê bao 0387.xxxxxxgọi điện thoại, nhắn tin văn bản cho chị L qua số điện thoại 0976.xxxx và sử dụng Zalo "Nguyễn Văn M" được tạo lập từ số điện thoại 0904.xxxxxxx của Mẽ gửi đến cho Linh qua tài khoản Zalo "Nguyễn Thùy L" được tạo lập từ số điện thoại 0976.xxxxxxnhiều hình ảnh nhạy cảm của L, yêu cầu L tiếp tục mối quan hệ tình cảm với M và đe dọa L phải chuyển số tiền 50.000.000 đồng *(Năm mươi triệu đồng)* vào số tài khoản 6xxxxxxxx của M mở tại ngân hàng Agribank, nếu không M sẽ công khai hình ảnh nhạy cảm của L cho gia đình L và đăng tải lên mạng xã hội. Vì lo sợ M sẽ thực hiện hành vi trên nên ngày 07/6/2023, chị L đã sử dụng số tài khoản 3405215032350, chủ tài khoản Ngô Thị L mở tại ngân hàng Agribank, chuyển đến số tài khoản 6xxxxxxxxxxx của Nguyễn Văn M mở tại ngân hàng Agribank số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền củaL, M đã rút toàn bộ số tiền trên trong tài khoản của mình; đến sáng ngày 08/6/2023, Mẽ đến cửa hàng vàng bạc X của ông Phạm Trường X mua 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau và 01 lắc tay kim loại màu vàng chế tác dạng mắt xích hình thoi nối cách đều với mắt xích hình chữ nhật với tổng số tiền là 56.000.000 đồng (M dùng 50.000.000 đồng mà M chiếm đoạt được của L và bỏ thêm 6.000.000 đồng tiền của M để thanh toán), rồi cất trong hộp đựng vàng màu đỏ cam mang về cất giấu trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ của M. Ngày 10/6/2023, Mẽ tiếp tục có ý định đe dọa Linh để chiếm đoạt tài sản nên M đã nhắn tin văn bản qua điện thoại nói dối vừa bay từ Sài Gòn ra Hải Phòng, cần số tiền 30.000.000 đồng để tiếp đón bạn bè, yêu cầu L phải chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng đến số tài khoản của M. Mặc dù chị L không muốn chuyển tiền nhưng bị M nhắn tin de dọa, uy hiếp nếu không chuyển số tiền này sẽ công khai hình ảnh nhạy cảm cho người nhà L và đăng tải lên mạng xã hội nên L đã đồng ý chuyển số tiền trên cho M. Khoảng 15 giờ cùng ngày, chị L tiếp tục sử dụng số tài khoản của mình chuyển vào số tài khoản của M số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi chuyển tiền qua tài khoản xong, M và L hẹn nhau đến khách sạn H ở xã Đ1, huyện Đ2 tỉnh Thái Bình để L chứng kiến việc xóa hình ảnh nhạy cảm như đã thỏa thuận với nhau. Ngay sau khi M đồng ý gặp, chị L đã đến Công an huyện Đông Hưng trình báo toàn bộ sự việc. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/6/2023, khi M đi đến khách sạn H để gặp L thì Cơ quan Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình phát hiện, lập biên bản, thu giữ của M 1 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong máy lắp 02 sim điện thoại số 0387xxxxx, 0904.xxxxxxx, đã qua sử dụng và đưa về trụ sở Công an huyện giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn M ở thôn N, xã Đ, huyện H , tỉnh Thái Bình thu giữ: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại lắc đeo tay và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại lắc đeo cổ. Cả 02 dợi dây chuyền đều được để trong 01 hộp nhựa hình tròn, màu đỏ, đường kính 4,5 cm để tại nóc tủ quần áo gian phòng ngủ của M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 4411/KL-KTHS ngày 21/6/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích rỗng hình hoa văn nối với nhau có tổng khối lượng 18,75 gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 98,12% và 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng chế tác dạng mắt xích hình thoi nối cách đều với mắt xích hình chữ nhật có tổng khối lượng 18,74 gam là vàng (Au); hàm lượng Au: 98,39%.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo đã bồi thường khắc phục xong toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại.

Lời khai của bị hại chị Ngô Thị L tại Cơ quan điều tra có nội dung: Do lo sợ Nguyễn Văn M tung hình ảnh nhạy cảm của chị lên mạng xã hội, nên trong 2 ngày 07/6/2023 và 10/6/2023 chị đã phải chuyển tiền vào số tài khoản 6380205691474 của M mở tại Ngân hàng Agribank lần lượt là 50.000.000 đồng và 30.000.000 đồng theo yêu cầu của M. Đến nay chị đã được M bồi thường và trả lại toàn bộ tài sản bị M chiếm đoạt, chị không yêu cầu M bồi thường gì thêm và chị xin giảm nhẹ hình phạt cho M.

* Bản cáo trạng số 80/CT-VKSĐH ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố Nguyễn Văn M về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo M với tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đối với chị Ngô Thị L. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã mô tả. Lời khai nhận tội của bị cáo M phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ như: đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Ngô Thị L; Biên bản vụ việc do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 10/6/2023 tại khách sạn Hương Bưởi; Biên bản kiểm tra điện thoại và bản ảnh sao chép dữ liệu điện thoại của bị can Nguyễn Văn M; Biên bản kiểm tra điện thoại và bản ảnh sao chép dữ liệu điện thoại của bị hại Ngô Thị L; Lời khai của người làm chứng là ông Trần Văn H và ông Phạm Trường X; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong 02 ngày 07/6/2023 và 10/6/2023, Nguyễn Văn M có hành vi sử dụng hình ảnh nhạy cảm của chị Ngô Thị L để đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Linh, yêu cầu chị Linh phải chuyển số tiền lần lượt là 50.000.000 đồng và 30.000.000 đồng vào số tài khoản 6380205691474 của M mở tại Ngân hàng Agribank, nếu chị L không chuyển tiền theo yêu cầu của M thì Mtung hình ảnh nhạy cảm của chị L lên mạng xã hội để gia đình và người thân của chị L biết. Lo sợ trước việc làm trên của M, chị L đã phải chuyển số tiền trên cho M theo yêu cầu của M Tổng số tiền M đã chiếm đoạt là **80.000.000 đồng**. Hành vi của M đã phạm vào tội tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 170. Cưỡng đoạt tài sản

*"**1**. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

***2**. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

***5**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Linh và xâm hại tới tài sản của chị L được pháp luật bảo vệ; gây gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình song do lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, xét thấy**:**

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo M đã tự nguyện rút số tiền 30.000.000 đồng đã chiếm đoạt được của bị hại ngày 10/6/2023 trong tài khoản ngân hàng của bị cáo để trả lại cho bị hại. Đồng thời, bị cáo M và bị hại đã thỏa thuận và thống nhất, bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại bằng cách bồi thường toàn bộ số vàng gồm: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 lắc tay kim loại màu vàng (quản lý của M), hai bên thỏa thuận trị giá vàng tương đương số tiền 50.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt được của bị hại ngày 07/6/2023 và không bên nào có ý kiến gì khác. Như vậy, trách nhiệm dân sự của bị cáo M và bị hại L đã giải quyết xong.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh, bên trong máy lắp 02 sim điện thoại số 0387.xxxxxxxx, 0904.xxxxxxx bị cáo dùng để nhắn tin, gọi điện đe dọa chị L chuyển tiền cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng đã qua sử dụng cơ quan điều tra quản lý của bị cáo không liên quan đến việc bị cáo phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn M 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

2. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màn hình cảm ứng, vỏ màu xanh bên trong máy lắp 02 sim điện thoại số 0387.695.825, 0904.053.758, đã qua sử dụng.

- Trả lại Nguyễn Văn Mẽ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màn hình cảm ứng, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đã được chuyển trả sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 04/8/2023)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/8/2023). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Kiên Trung